

Số: /KH-BV

Đàm Dơi, ngày 17 tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Phát triển tổng thể Bệnh viện đa khoa Đàm Dơi, giai đoạn 2026 - 2030

## I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

### 1. SỰ CẦN THIẾT

Bệnh viện đa khoa Đàm Dơi là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng II, có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn các xã lân cận. Trong những năm qua, với sự quan tâm chỉ đạo của Sở Y tế Cà Mau, cùng sự nỗ lực của tập thể viên chức và người lao động, Bệnh viện đã từng bước phát triển, nâng cao chất lượng cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng của người dân.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới và phát triển của ngành y tế trong giai đoạn hiện nay, hoạt động của Bệnh viện vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ; trang thiết bị y tế cũ kỹ chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển kỹ thuật chuyên môn; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; một số kỹ thuật chuyên sâu chưa triển khai được; nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của người dân ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, việc thực hiện chuyển đổi số trong y tế, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với hoạt động của đơn vị.

Mặt khác, trong bối cảnh hệ thống y tế đang tiếp tục được củng cố và phát triển theo định hướng của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là chủ trương nâng cao năng lực y tế cơ sở, giảm tải cho tuyến trên. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển tổng thể Bệnh viện đa khoa Đàm Dơi giai đoạn 2026 – 2030 nhằm mục tiêu phát triển Bệnh viện theo hướng nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật; phát triển nguồn nhân lực; đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị; đẩy mạnh chuyển đổi số; nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện Đàm Dơi và khu vực lân cận.

Do đó, xây dựng Kế hoạch phát triển tổng thể Bệnh viện đa khoa Đàm Dơi giai đoạn 2026 – 2030 là yêu cầu cấp thiết, phù hợp với định hướng phát triển của ngành y tế và tình hình thực tế của địa phương.

### 2. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 23/01/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định 96/2023/NĐ-CP, ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư 19/2013/TT-BYT, ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện;
- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập;
- Thông tư 06/2024/TT-BYT, ngày 16/5/2024, của Bộ Y tế quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;
- Thông tư 35/2024/TT-BYT, ngày 16/11/2024, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện;
- Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0);
- Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, về việc phê duyệt tổng thể phát triển hệ thống y tế tỉnh Cà Mau đến năm 2023, định hướng đến năm 2040;
- Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030;
- Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030;
- Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 869/QĐ-BYT ngày 08/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023–2030, định hướng đến năm 2050;
- Quyết định số 01762/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau;
- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Nghị Quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025-2030 ngày 25/6/2025.

## **II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG BỆNH VIỆN NĂM 2021-2025**

### **1. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY**

- Ban giám đốc: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc

- 04 Phòng chức năng: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Điều dưỡng và Công tác xã hội.

- 14 Khoa lâm sàng và Cận lâm sàng: Khám bệnh, Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc, Nội tổng hợp, Nội Tim mạch - Lão học, Ngoại tổng hợp, Nhi, Phụ Sản, Truyền nhiễm, Y Dược cổ truyền, Liên chuyên khoa, Dược, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng.

## **2. TÌNH HÌNH NHÂN LỰC**

- Về chuyên môn nghiệp vụ có trình độ đại học trở lên:

+ Bác sĩ: 55 (trong đó: CK II: 06, CKI: 29, BS: 20)

+ DS đại học trở lên: 06 (Trong đó: DSCKI: 02, DSDH: 04)

+ 74 cử nhân Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y.

+ Đại học khác: 21 (01 thạc sỹ)

- Chính trị: Cao cấp 02; trung cấp 31; sơ cấp 15

- Chuyên viên chính: 02, chương trình chuyên viên: 45.

## **3. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi hiện có quy mô 230 giường kế hoạch, với 252 giường bệnh thực kê, đang đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân trên địa bàn huyện và các khu vực lân cận. Trong những năm qua, cơ sở vật chất của bệnh viện đã từng bước được quan tâm đầu tư, cải tạo và sửa chữa; một số khoa, phòng được nâng cấp về hạ tầng kỹ thuật, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chuyên môn, chăm sóc và điều trị người bệnh.

Tuy nhiên, do bệnh viện được xây dựng từ nhiều năm trước nên hệ thống công trình và kết cấu hạ tầng hiện hữu đã bộc lộ một số hạn chế. Diện tích mặt bằng của bệnh viện còn hạn chế, việc bố trí các khoa, phòng chưa thật sự hợp lý, dẫn đến không gian làm việc và khu vực điều trị tại nhiều đơn vị còn chật hẹp, thiếu các khu chức năng hỗ trợ cần thiết. Đặc biệt, các buồng bệnh tại khu điều trị nội trú có diện tích nhỏ, chưa bảo đảm tối ưu về điều kiện thông thoáng, ánh sáng tự nhiên và vệ sinh môi trường, gây khó khăn trong công tác chăm sóc, theo dõi người bệnh, đồng thời chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về sự riêng tư và tiện nghi cho người bệnh và thân nhân.

Bên cạnh đó, nhiều hạng mục công trình và hệ thống hạ tầng phụ trợ đã xuống cấp theo thời gian sử dụng. Do đặc thù địa bàn thường xuyên chịu ảnh hưởng của điều kiện thời tiết khắc nghiệt như mưa lớn, gió mạnh và độ ẩm cao, một số khu vực trong bệnh viện phát sinh tình trạng thấm dột, bong tróc tường, xuống cấp mái che, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn công trình cũng như hoạt động chuyên môn của bệnh viện.

Khuôn viên bệnh viện hiện còn hạn chế về diện tích, hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường chưa được đầu tư đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chí xây dựng môi trường bệnh viện xanh – sạch – đẹp, thân thiện với người bệnh và nhân viên y tế.

Nhìn chung, mặc dù cơ sở vật chất của Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi đã được cải thiện trong thời gian qua, song vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát

triển trong giai đoạn mới, đặc biệt là nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động, triển khai các kỹ thuật chuyên sâu và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Vì vậy, việc tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất là yêu cầu cấp thiết, nhằm từng bước hiện đại hóa bệnh viện, hướng tới xây dựng Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân trong thời gian tới.

#### **4. TRANG THIẾT BỊ**

Hệ thống trang thiết bị y tế của Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi hiện nay phần lớn đã được đưa vào sử dụng trong thời gian dài, nhiều thiết bị đã cũ, xuống cấp và hao mòn theo thời gian, một số thiết bị không còn bảo đảm hiệu suất hoạt động ổn định. Bên cạnh đó, hệ thống trang thiết bị giữa các khoa, phòng chưa được đầu tư đồng bộ, dẫn đến việc khai thác và sử dụng trong hoạt động chuyên môn còn nhiều hạn chế. Trong những năm qua, bệnh viện đã được quan tâm đầu tư bổ sung một số trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh; tuy nhiên, nguồn đầu tư vẫn còn hạn chế nên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn và nhu cầu phát triển chuyên môn của bệnh viện.

Hiện nay, nhiều trang thiết bị thường xuyên phát sinh sự cố kỹ thuật, hư hỏng trong quá trình sử dụng, trong khi công tác sửa chữa, bảo trì và thay thế còn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về nguồn kinh phí và thủ tục mua sắm. Điều này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chuyên môn, làm gián đoạn việc thực hiện một số kỹ thuật cận lâm sàng và điều trị, đặc biệt trong các trường hợp cấp cứu hoặc các kỹ thuật cần thực hiện kịp thời, từ đó tác động nhất định đến chất lượng phục vụ người bệnh.

Bên cạnh đó, bệnh viện hiện vẫn thiếu nhiều trang thiết bị y tế thiết yếu để triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu theo phân tuyến chuyên môn và theo định hướng phát triển của bệnh viện trong thời gian tới. Hệ thống trang thiết bị hiện có chưa đủ năng lực hỗ trợ đội ngũ bác sĩ và nhân viên y tế phát huy tối đa năng lực chuyên môn đã được đào tạo, đồng thời còn hạn chế trong việc mở rộng các dịch vụ kỹ thuật cao và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong chẩn đoán và điều trị, như: phẫu thuật nội soi, siêu âm can thiệp, lọc thận nhân tạo, hồi sức tích cực, chăm sóc sơ sinh chuyên sâu và một số kỹ thuật chuyên ngành khác.

Trước yêu cầu ngày càng cao trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân, thực trạng trên đặt ra nhu cầu cấp thiết phải tiếp tục đầu tư, bổ sung, nâng cấp và đồng bộ hóa hệ thống trang thiết bị y tế của bệnh viện. Việc đầu tư này không chỉ nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, rút ngắn thời gian chẩn đoán và điều trị, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để bệnh viện triển khai các kỹ thuật chuyên sâu, nâng cao năng lực chuyên môn, từng bước hiện đại hóa cơ sở y tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân và thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi trong giai đoạn tới.

## 5. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

Số liệu khám chữa bệnh từ năm 2021 – 2025 như sau:

| ST<br>T | Nội Dung                           | Đơn<br>vị | Năm     |         |         |         |         |
|---------|------------------------------------|-----------|---------|---------|---------|---------|---------|
|         |                                    |           | 2021    | 2022    | 2023    | 2024    | 2025    |
| 1       | Tổng số lần khám bệnh              | Lần       | 157.969 | 168.503 | 246.485 | 250.015 | 233.103 |
| 2       | Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú | Lần       | 8.884   | 9.147   | 11.275  | 11.486  | 12.374  |
| 3       | Tổng số ngày điều trị nội trú      | Ngày      | 49.954  | 56.513  | 72.704  | 69.869  | 73.690  |
| 4       | Công suất sử dụng giường (%)       | %         | 59,5    | 67,3    | 86.6    | 83.2    | 87,7    |
| 5       | Ngày điều trị trung bình           | Ngày      | 5,6     | 6,1     | 6,4     | 6,01    | 5,96    |
| 6       | Tổng số phẫu thuật các loại        | Lần       | 478     | 745     | 806     | 690     | 750     |
| 7       | Tổng số thủ thuật các loại         | Lần       | 14.313  | 20.410  | 39.916  | 45.381  | 33.950  |
| 8       | Tổng số lần xét nghiệm             | Lần       | 225.286 | 222.070 | 271.622 | 239.787 | 202.906 |
| 9       | Tổng số chụp X quang               | Lần       | 11.926  | 14.657  | 16.855  | 18.333  | 27.990  |
| 10      | Tổng số siêu âm                    | Lần       | 15.708  | 15.555  | 21.247  | 22.170  | 20.596  |
| 11      | Tổng số lần điện tim               | Lần       | 12.059  | 12.392  | 17.354  | 18.149  | 16.279  |
| 12      | Nội soi dạ dày thực quản           | Lần       | 1.239   | 1.008   | 1.222   | 2.264   | 2.309   |

### Những công việc nổi bật

Với mục tiêu xuyên suốt là tổ chức thực hiện tốt công tác cấp cứu, khám chữa bệnh, phối hợp chăm sóc sức khỏe ban đầu trên địa bàn các xã được phân công của Sở Y tế Cà Mau bao gồm: xã Đầm Dơi, xã Quách Phẩm, xã Thanh Tùng, xã Tạ An Khương, xã Trần Phán, xã Tân Tiến, xã Tân Thuận; từng bước hình thành chuyên khoa sâu, tạo mọi điều kiện cho người dân có thể tiếp cận dịch vụ y tế kỹ thuật cao.

Những năm qua, Bệnh viện đã không ngừng đầu tư phát triển về mọi mặt, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật mới, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Đến nay, Bệnh viện cơ bản đã thực hiện được các dịch vụ kỹ thuật, như: Phẫu thuật nội soi, mổ lấy thai, cắt tử cung, Phẫu thuật cắt mống thịt; Xét nghiệm Sinh hóa - Huyết học - miễn dịch; Chụp X - Quang; Siêu âm; Điện tim; Nội soi dạ dày thực quản...

## 6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

| TT | Chỉ tiêu        | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025<br>(dự đoán) |
|----|-----------------|----------|----------|----------|----------|-----------------------|
| 1  | Tổng số điểm    | 307      | 318      | 327      | 318      | 323                   |
| 2  | Điểm trung bình | 3.72     | 3.85     | 3.97     | 4.0      | 4.06                  |

## 7. CÔNG TÁC CHUYÊN ĐỔI SỐ

Hiện nay, bệnh viện đã triển khai phần mềm quản lý bệnh viện VNPT-HIS nhằm quản lý toàn diện các hoạt động khám, chữa bệnh, thanh toán viện phí, quản lý dược, vật tư y tế và các quy trình chuyên môn khác. Đồng thời, bệnh viện đang từng bước triển khai và tích hợp các hệ thống phần mềm chuyên môn như EMR (bệnh án điện tử), LIS (quản lý xét nghiệm), RIS (quản lý chẩn đoán hình ảnh) và PACS (lưu trữ, truyền tải hình ảnh y khoa), hướng tới xây dựng hệ thống quản lý thông tin y tế đồng bộ, liên thông và hiện đại.

Bên cạnh đó, bệnh viện đã tổ chức triển khai hệ thống VNcare, tạo điều kiện cho người dân đặt lịch khám bệnh từ xa, giúp chủ động trong việc tiếp cận dịch vụ y tế, giảm thời gian chờ đợi khi đến khám và góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người bệnh.

Công tác kết nối và liên thông dữ liệu y tế cũng được bệnh viện thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế. Bệnh viện đã triển khai liên thông các dữ liệu như sổ sức khỏe điện tử, giấy chứng sinh và kết quả khám sức khỏe lái xe với các cơ quan quản lý có liên quan, góp phần tăng cường tính minh bạch, thuận tiện trong quản lý và khai thác thông tin y tế.

Song song đó, bệnh viện đã triển khai đa dạng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, đẩy mạnh thanh toán điện tử tại quầy thu viện phí thông qua các phương thức như chuyển khoản, quét mã QR và các ứng dụng thanh toán điện tử, góp phần nâng cao tính tiện lợi, minh bạch và hiện đại hóa quy trình thu viện phí.

## 8. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ NỘI TẠI

Trên cơ sở phân tích thực trạng về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hoạt động chuyên môn và công tác quản lý của Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi trong thời gian qua, có thể đánh giá các yếu tố nội tại của đơn vị theo các nhóm điểm mạnh và hạn chế như sau:

### 8.1. ĐIỂM MẠNH

Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời và sát sao của Sở Y tế tỉnh Cà Mau, cùng với sự hỗ trợ chuyên môn tích cực từ các bệnh viện tuyến trên. Đây là điều kiện thuận lợi giúp bệnh viện định hướng phát triển đúng đắn, từng bước nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng dịch vụ y tế.

Đội ngũ cán bộ, viên chức của bệnh viện có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao trong công việc, đặc biệt là lực lượng nhân lực trẻ ngày càng được đào tạo bài bản, năng động, có ý chí học tập nâng cao trình độ chuyên môn và sẵn sàng tiếp cận các kỹ thuật mới. Tập thể lãnh đạo bệnh viện có sự thống nhất trong điều hành, chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, biết tận dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ từ cấp trên và các đơn vị chuyên môn tuyến trên.

Trong những năm gần đây, bệnh viện đã từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, triển khai thêm nhiều kỹ thuật mới, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và giảm tỷ lệ chuyển tuyến. Công tác quản lý chất lượng bệnh viện được quan tâm, từng bước cải thiện; thái độ phục vụ, kỹ năng giao tiếp của cán bộ y tế ngày càng được nâng cao, góp phần tạo dựng niềm tin và sự hài lòng của người bệnh.

Bên cạnh đó, bệnh viện đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và khám chữa bệnh, như áp dụng các phần mềm quản lý bệnh viện, thanh toán không dùng tiền mặt và từng bước triển khai bệnh án điện tử. Đây là nền tảng quan trọng để bệnh viện tiếp tục phát triển theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

## **8.2. HẠN CHẾ**

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong phát triển, tuy nhiên các nguồn lực của bệnh viện hiện vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đặc biệt là về nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế.

Nguồn nhân lực y tế của bệnh viện chưa đảm bảo về số lượng và cơ cấu chuyên môn, một số khoa, phòng vẫn còn thiếu nhân viên y tế, đặc biệt là đội ngũ bác sĩ có trình độ sau đại học và chuyên môn sâu. Sự phân bố nhân lực giữa các khoa còn chưa đồng đều, dẫn đến những khó khăn nhất định trong triển khai các kỹ thuật chuyên sâu, xử trí các bệnh lý phức tạp cũng như mở rộng các dịch vụ kỹ thuật mới.

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tuy đã được quan tâm nhưng chưa thực sự đáp ứng kịp yêu cầu phát triển chuyên môn, chưa hình thành được đội ngũ cán bộ kế cận đủ mạnh để đảm đương các lĩnh vực kỹ thuật chuyên sâu trong tương lai.

Về cơ sở vật chất và trang thiết bị, mặc dù đã được quan tâm đầu tư trong những năm gần đây nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Một số hạng mục công trình đã xuống cấp do thời gian sử dụng lâu năm; diện tích mặt bằng bệnh viện còn hạn chế, việc bố trí các khoa, phòng chưa thật sự hợp lý. Hệ thống trang thiết bị y tế chưa đồng bộ, nhiều thiết bị đã cũ hoặc thiếu so với nhu cầu thực tế, gây ảnh hưởng đến khả năng triển khai các kỹ thuật chuyên sâu và nâng cao chất lượng điều trị.

Trong khi đó, nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân ngày càng tăng, nhưng khả năng đáp ứng của bệnh viện vẫn còn hạn chế, dẫn đến tỷ lệ chuyển tuyến trên vẫn còn ở mức tương đối cao đối với một số nhóm bệnh và kỹ thuật.

Ngoài ra, công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh và các dịch vụ kỹ thuật của bệnh viện chưa được đẩy mạnh, nên chưa khai thác hết tiềm năng thu

hút người bệnh. Thu nhập tăng thêm của viên chức, người lao động ngoài lương cơ bản còn ở mức khiêm tốn, chưa thực sự tạo động lực mạnh mẽ để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

## **9. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**

Bên cạnh các yếu tố nội tại, hoạt động và định hướng phát triển của Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi còn chịu tác động bởi nhiều yếu tố từ môi trường bên ngoài như cơ chế chính sách của Nhà nước, xu hướng phát triển của ngành y tế, điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân. Qua phân tích có thể nhận diện một số cơ hội và thách thức chủ yếu như sau:

### **9.1. CƠ HỘI**

Ngành y tế Việt Nam đang được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm với nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống y tế cơ sở, nâng cao năng lực các bệnh viện. Đây là điều kiện thuận lợi để bệnh viện tiếp cận các chương trình đầu tư, hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trên.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế tạo cơ hội để bệnh viện từng bước ứng dụng các phần mềm quản lý hiện đại, triển khai bệnh án điện tử, hệ thống hỗ trợ chẩn đoán và điều trị, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng khám chữa bệnh.

Bên cạnh đó, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tăng, đặc biệt là nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật chất lượng ngay tại địa phương. Điều này tạo điều kiện để bệnh viện mở rộng quy mô hoạt động, phát triển các dịch vụ kỹ thuật mới và nâng cao vai trò của bệnh viện tuyến huyện trong hệ thống y tế.

Ngoài ra, các chương trình chỉ đạo tuyến, đào tạo liên tục, chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trên ngày càng được tăng cường, giúp đội ngũ cán bộ y tế của bệnh viện có thêm cơ hội học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và từng bước làm chủ các kỹ thuật mới.

Việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế toàn dân cũng góp phần tạo nguồn bệnh nhân ổn định cho bệnh viện, giúp người dân có điều kiện tiếp cận dịch vụ y tế và giảm gánh nặng chi phí khám chữa bệnh.

### **9.2. THÁCH THỨC**

Bên cạnh những cơ hội thuận lợi, bệnh viện cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình phát triển.

Trước hết, mô hình bệnh tật ngày càng phức tạp, với sự gia tăng của các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, tai nạn thương tích và các bệnh lý cần kỹ thuật chuyên sâu. Điều này đòi hỏi bệnh viện phải liên tục nâng cao năng lực chuyên môn, đầu tư trang thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu điều trị ngày càng cao.

Trong bối cảnh cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp y tế, bệnh viện phải đối mặt với nhiều áp lực trong cân đối nguồn thu – chi, đầu tư trang thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức.

Bên cạnh đó, sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ y tế ngày càng gia tăng, đặc biệt từ các bệnh viện tuyến tỉnh, các cơ sở y tế tư nhân và các bệnh viện chuyên khoa có điều kiện trang thiết bị hiện đại hơn. Điều này dễ dẫn đến tình trạng người bệnh có xu hướng lựa chọn khám chữa bệnh ở tuyến trên, gây áp lực đối với bệnh viện trong việc giữ chân người bệnh.

Ngoài ra, một số cơ chế, chính sách trong thanh toán bảo hiểm y tế còn bất cập, quy định về danh mục kỹ thuật, thuốc, vật tư y tế và mức thanh toán chưa thật sự phù hợp với thực tiễn, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn và nguồn thu của bệnh viện.

Điều kiện địa lý và kinh tế – xã hội của địa phương cũng là một yếu tố tác động đáng kể. Thu nhập bình quân của người dân trên địa bàn còn hạn chế, khả năng chi trả cho các dịch vụ kỹ thuật cao còn thấp; trong khi đó, điều kiện thời tiết khắc nghiệt của khu vực ven biển cũng ảnh hưởng đến cơ sở vật chất và chi phí duy tu, bảo dưỡng của bệnh viện.

### **III. DỰ BÁO PHÁT TRIỂN VÀ NHU CẦU**

Trong giai đoạn 2026–2030, nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn các khu vực lân cận dự báo sẽ tiếp tục gia tăng cả về số lượng và chất lượng dịch vụ y tế. Sự gia tăng dân số tự nhiên, quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa, cùng với sự thay đổi mô hình bệnh tật đã làm gia tăng các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, tai nạn thương tích, đồng thời kéo theo nhu cầu tiếp cận các dịch vụ y tế chất lượng cao ngay tại tuyến cơ sở.

Bên cạnh đó, yêu cầu của người dân đối với hệ thống y tế ngày càng cao, không chỉ dừng lại ở việc điều trị bệnh mà còn bao gồm chăm sóc sức khỏe toàn diện, dịch vụ y tế tiện lợi, an toàn và hiện đại. Điều này đòi hỏi bệnh viện phải không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động khám chữa bệnh.

#### **Dự báo đến năm 2030:**

+ Số lượt khám bệnh tại bệnh viện dự kiến đến năm 2030 đạt  $\geq 250.000$  lượt/năm, phản ánh nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng của Nhân dân trên địa bàn.

+ Số lượt điều trị nội trú dự kiến tăng bình quân khoảng 5%/năm so với năm 2025, ước đạt trên 14.000 lượt điều trị nội trú/năm vào năm 2030.

+ Nhu cầu thực hiện các dịch vụ kỹ thuật cao như phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh tiếp tục gia tăng, phù hợp với định hướng phát triển chuyên môn của bệnh viện, đặc biệt trong các lĩnh vực ngoại khoa, sản khoa, hồi sức cấp cứu, lọc máu nhân tạo, chẩn đoán hình ảnh và xét nghiệm.

+ Cùng với sự phát triển chuyên môn, nhu cầu về nguồn nhân lực y tế chất lượng cao cũng tăng mạnh. Bệnh viện cần tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phấn đấu đạt tỷ lệ tối thiểu 70% bác sĩ, dược sĩ có trình độ sau đại học, đồng thời chú trọng nâng cao kỹ năng giao tiếp, y đức nghề nghiệp và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho toàn thể viên chức, người lao động.

+ Về cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế, dự báo trong giai đoạn tới bệnh viện cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp và bổ sung đồng bộ hệ thống trang thiết bị phục vụ các kỹ thuật chuyên sâu; cải tạo, mở rộng buồng bệnh, khu kỹ thuật và các khu chức năng nhằm đáp ứng yêu cầu về kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh, môi trường bệnh viện xanh – sạch – đẹp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dịch vụ y tế hiện đại.

+ Đối với công tác chuyển đổi số, nhu cầu hoàn thiện hệ thống bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, tích hợp các phần mềm hỗ trợ lâm sàng, quản lý bệnh viện và thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng trở nên cấp thiết. Việc ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu y tế, hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng điều trị và hướng tới mục tiêu xây dựng bệnh viện thông minh, đáp ứng định hướng chuyển đổi số của Chính phủ và Bộ Y tế trong lĩnh vực y tế.

#### **IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỆNH VIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030**

##### **1. MỤC TIÊU CHUNG**

Xây dựng Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi phát triển bền vững, hiện đại và từng bước đạt chuẩn bệnh viện kiểu mẫu; nâng cao toàn diện năng lực chuyên môn, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh theo hướng an toàn, hiệu quả và lấy người bệnh làm trung tâm. Đẩy mạnh đổi mới quản trị bệnh viện, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý và chuyên môn; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, mở rộng kỹ thuật chuyên sâu, góp phần giảm tải cho tuyến trên, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng của người dân, đáp ứng tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong giai đoạn 2026 - 2030.

##### **2. MỤC TIÊU CỤ THỂ:**

###### **2.1. PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN – KỸ THUẬT**

Phấn đấu đến năm 2030, Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi trở thành bệnh viện hạng II, tuyến cơ bản ở mức cao, với quy mô 300 giường bệnh kế hoạch, đáp ứng tốt nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân trên địa bàn các xã lân cận.

Từng bước làm chủ và triển khai tại chỗ các kỹ thuật chuyên sâu, tập trung vào các lĩnh vực: phẫu thuật nội soi ổ bụng, phẫu thuật sản phụ khoa, siêu âm can thiệp, lọc thận nhân tạo, góp phần nâng cao năng lực điều trị và giảm tỷ lệ chuyển tuyến.

Tổng số người bệnh điều trị nội trú đến năm 2030 tăng bình quân khoảng 5% so với năm 2025; trong đó tỷ lệ khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền đạt khoảng 15% tổng số lượt khám chữa bệnh hằng năm.

Tiếp nhận, chuyển giao và làm chủ tối thiểu 25 kỹ thuật mới trong các lĩnh vực lâm sàng và cận lâm sàng.

Phát triển nhiều dịch vụ kỹ thuật cao tại Bệnh viện.

Công suất sử dụng giường bệnh hằng năm đạt từ 90% trở lên, bảo đảm khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.

## **2.2. CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN NGƯỜI BỆNH**

Duy trì và nâng điểm trung bình Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0) đạt từ 4,0 điểm trở lên, không có tiêu chí ở mức 1.

Tăng cường các giải pháp quản lý rủi ro và an toàn người bệnh, không để xảy ra các sự cố y khoa nghiêm trọng gây tử vong hoặc tàn tật do lỗi hệ thống.

Nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm người bệnh, phấn đấu tỷ lệ hài lòng của người bệnh đạt từ 90% trở lên đối với cả dịch vụ khám bệnh ngoại trú và điều trị nội trú.

## **2.3. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC**

Bảo đảm 100% nhân viên y tế làm công tác chuyên môn được đào tạo liên tục tối thiểu 120 tiết trong 5 năm theo quy định của Bộ Y tế.

Hằng năm có từ 90% trở lên nhân viên y tế được tập huấn về kỹ năng giao tiếp, quy tắc ứng xử và y đức, góp phần nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh.

Đến năm 2030, bệnh viện có 70 bác sĩ và dược sĩ đại học, trong đó tối thiểu 70% bác sĩ, dược sĩ được đào tạo sau đại học, đáp ứng yêu cầu phát triển chuyên môn kỹ thuật và quản lý bệnh viện.

## **2.4. HIỆN ĐẠI HÓA CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ**

Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, an toàn, thân thiện, đáp ứng các tiêu chuẩn về bệnh viện Xanh – Sạch – Đẹp theo quy định của Bộ Y tế.

Hệ thống buồng bệnh và khu điều trị được cải tạo, nâng cấp bảo đảm tiêu chuẩn kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh và điều kiện chăm sóc điều trị tốt nhất.

Từng bước đầu tư, bổ sung và đồng bộ trang thiết bị y tế hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kỹ thuật chuyên sâu và nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của Nhân dân.

## **2.5. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Hoàn thiện và triển khai bệnh án điện tử toàn bệnh viện trong năm 2026, tiến tới mô hình bệnh viện không giấy.

Tích hợp các phần mềm quản lý chất lượng, hệ thống cảnh báo tương tác thuốc, hệ thống hỗ trợ ra quyết định lâm sàng (CDSS), trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào hoạt động quản lý và chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và chất lượng điều trị.

Đẩy mạnh các hình thức thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ từ 50% tổng số giao dịch thanh toán trở lên

### 3. CHỈ TIÊU

#### 3.1. CÔNG TÁC CẤP CỨU, KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

| STT | Khám chữa bệnh                | 2026    | 2027    | 2028    | 2029    | 2030    |
|-----|-------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|
| 01  | Số lượt khám bệnh             | 210.000 | 220.000 | 230.000 | 240.000 | 250.000 |
| 02  | Giường kế hoạch               | 230     | 240     | 250     | 280     | 300     |
| 03  | Giường thực kê                | 252     | 263     | 274     | 307     | 329     |
| 04  | Số người điều trị nội trú     | 12.000  | 12.500  | 13.000  | 13.500  | 14.000  |
| 05  | Ngày điều trị bình quân       | ≤6,5    | ≤6,5    | ≤6,5    | ≤6,5    | ≤6,5    |
| 05  | Công sức sử dụng giường bệnh  | ≥ 90%   | ≥ 90%   | ≥ 90%   | ≥ 90%   | ≥ 90%   |
| 06  | Số lần phẫu thuật             | 1.000   | 1.100   | 1.200   | 1.300   | 1.400   |
| 07  | Số lần làm thủ thuật          | 34.000  | 35.000  | 36.000  | 37.000  | 38.000  |
| 08  | Số lần xét nghiệm chung       | 230.000 | 250.000 | 270.000 | 290.000 | 310.000 |
| 09  | Số lần làm chẩn đoán hình ảnh | 68.000  | 70.000  | 72.000  | 74.000  | 76.000  |

#### 3.2. ĐÀO TẠO CÁN BỘ Y TẾ

- Sinh hoạt chuyên môn tại bệnh viện: 1 lần/tháng
- Viên chức được tập huấn kỹ năng giao tiếp cho 1 buổi/năm
- Viên chức làm chuyên môn được đào tạo liên tục 24 tiết/năm
- Đào tạo các ngành sau đại học: 45 người, cụ thể như sau:
  - + 10 bác sĩ chuyên khoa cấp I; 06 bác sĩ chuyên khoa cấp II
  - + 03 dược sĩ chuyên khoa cấp I; 02 dược sĩ chuyên khoa cấp II.
  - + 10 điều dưỡng chuyên khoa cấp I.
  - + 02 kỹ thuật y học chuyên khoa cấp I; 02 thạc sĩ.
  - + 02 quản lý y tế chuyên khoa cấp I; 02 quản lý y tế chuyên khoa cấp II.
  - + 04 Thạc sỹ chuyên môn khác.
  - + 02 cao cấp lý luận chính trị
- Đào tạo, tập huấn ngắn hạn: Đạt từ 40% viên chức trực tiếp làm chuyên môn trở lên được đào tạo liên tục ít nhất 12 tiết học trở lên trong từng năm

#### 3.3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ Y HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ

- Có 2 đề tài được nghiệm thu hàng năm
- Có ≥ 10 sáng kiến cải tiến mới hàng năm được đưa vào ứng dụng và nghiệm thu cấp cơ sở hàng năm.
- 100% bệnh án được làm bệnh án điện tử
- 100% Hồ sơ sức khỏe điện tử, khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử được liên thông

#### 3.4. CHỈ ĐẠO TUYỂN DƯỚI VỀ CHUYÊN MÔN, KỸ THUẬT

- Tổ chức chỉ đạo tuyển tất cả các đơn vị y tế xã bệnh viện phụ trách ít nhất 1 lần/năm.

### **3.5. PHÒNG BỆNH**

- 100% cho trẻ mới sinh tại bệnh viện được tiêm vắc xin BCG, viêm gan B và tiêm Vitamin K<sub>1</sub> theo quy định.

- Duy trì bà mẹ sau sinh tại bệnh viện được uống Vitamin A.

- Từng bước triển khai và phát triển dịch vụ tiêm chủng tại bệnh viện theo đúng quy định của Bộ Y tế, đáp ứng nhu cầu tiêm chủng ngày càng cao của người dân trên địa bàn; đa dạng hóa các loại vắc xin, bảo đảm an toàn tiêm chủng và chất lượng dịch vụ.

### **3.6. HỢP TÁC QUỐC TẾ**

- Tham gia các dự án hợp tác quốc tế khi được mời theo quy định.

### **3.7. QUẢN LÝ KINH TẾ Y TẾ**

- Thu ngân sách từ hoạt động sự nghiệp 350 tỷ đồng/5 năm.

## **4. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **4.1. CÔNG TÁC CẤP CỨU, KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống cấp cứu nội viện và ngoại viện, bảo đảm tổ chức trực cấp cứu 24/24 giờ với đầy đủ nhân lực, phương tiện và trang thiết bị cần thiết. Nâng cao năng lực tổ chức, chỉ đạo và điều hành hoạt động cấp cứu, bảo đảm mọi trường hợp cấp cứu được tiếp nhận, xử trí và điều trị kịp thời, đúng quy trình chuyên môn và phác đồ điều trị theo quy định của Bộ Y tế.

Thường xuyên tổ chức tập huấn, diễn tập cho đội ngũ nhân viên y tế về xử trí cấp cứu hàng loạt, cấp cứu thảm họa, cấp cứu đa chấn thương, hồi sức tim phổi và hồi sức sơ sinh nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng ứng phó trong các tình huống khẩn cấp.

Rà soát, cải tiến quy trình khám bệnh theo hướng khoa học, tinh gọn, giảm bớt thủ tục hành chính không cần thiết; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ bệnh án, xếp hàng khám bệnh nhằm giảm thời gian chờ đợi và nâng cao sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường triển khai các giải pháp hỗ trợ người bệnh như đặt lịch khám bệnh từ xa qua hệ thống VNcare, hệ thống gọi số tự động, đồng thời mở rộng hình thức thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại các khâu tiếp nhận và thanh toán.

Thường xuyên rà soát, cập nhật và bổ sung các phác đồ điều trị, hướng dẫn chẩn đoán đối với các bệnh lý thường gặp tại bệnh viện, bảo đảm phù hợp với hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và các hội chuyên ngành. Tăng cường giám sát việc thực hiện phác đồ, quy trình kỹ thuật tại các khoa, phòng; kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng điều trị và bảo đảm an toàn người bệnh. Đồng thời tiếp tục chuẩn hóa và hoàn thiện các quy trình kỹ thuật chuyên môn theo danh mục kỹ thuật được phê duyệt.

Đẩy mạnh triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực điều trị tại chỗ, giảm tỷ lệ chuyển tuyến và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh kỹ thuật cao của Nhân dân. Tập trung phát triển các lĩnh vực mũi nhọn như phẫu thuật nội soi, chấn thương chỉnh hình, siêu âm can thiệp, phẫu thuật kết hợp xương, hồi sức tích cực, chăm sóc sơ sinh chuyên sâu và lọc máu

nhân tạo và các dịch vụ kỹ thuật cao khác. Chủ động tiếp nhận, làm chủ kỹ thuật mới từ các bệnh viện tuyến trên thông qua các chương trình hỗ trợ như Đề án 1816, bệnh viện vệ tinh.

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả quy trình báo động đỏ nội viện và liên viện nhằm huy động kịp thời nhân lực, trang thiết bị và sự phối hợp đa chuyên khoa trong cấp cứu người bệnh nặng, nguy kịch. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến trên trong hỗ trợ chuyên môn, hội chẩn trực tuyến và chuyển tuyến an toàn. Định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá và rút kinh nghiệm để hoàn thiện quy trình phối hợp cấp cứu.

## **4.2. ĐÀO TẠO CÁN BỘ Y TẾ**

Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo liên tục cho đội ngũ viên chức chuyên môn theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và hướng dẫn của Bộ Y tế. Bảo đảm mỗi viên chức được tham gia đào tạo tối thiểu 24 tiết/năm, tập trung vào các nội dung cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ thuật mới, an toàn người bệnh, quản lý chất lượng và các kỹ năng cần thiết trong hoạt động khám chữa bệnh. Tăng cường tổ chức đào tạo tại chỗ kết hợp với đào tạo trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả và tính linh hoạt trong học tập.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp, quy tắc ứng xử và y đức cho cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn bệnh viện. Phân đầu trên 90% nhân viên y tế được tham gia tập huấn ít nhất một lần mỗi năm, góp phần nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ và hướng tới mục tiêu lấy người bệnh làm trung tâm. Đồng thời gắn hoạt động giáo dục y đức với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Xây dựng kế hoạch đào tạo dài hạn, tạo điều kiện cho cán bộ y tế tham gia các chương trình đào tạo sau đại học như chuyên khoa I, thạc sĩ, chuyên khoa II nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Ưu tiên đào tạo các chuyên ngành trọng điểm như hồi sức tích cực, phẫu thuật nội soi, lọc máu nhân tạo, quản lý chất lượng bệnh viện, quản lý điều dưỡng và quản trị bệnh viện hiện đại.

Đẩy mạnh công tác giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo của các khoa, phòng; lồng ghép kết quả đào tạo với công tác thi đua, đánh giá viên chức hàng năm. Đồng thời xây dựng cơ chế khuyến khích, biểu dương các cá nhân, tập thể có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn và có sáng kiến cải tiến chất lượng bệnh viện.

## **4.3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ**

Duy trì và phát triển phong trào nghiên cứu khoa học trong toàn bệnh viện, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn và hiệu quả quản lý. Phân đầu mỗi năm có ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu, ưu tiên các đề tài có tính ứng dụng cao, phục vụ trực tiếp cho hoạt động khám chữa bệnh và cải tiến chất lượng bệnh viện.

Tạo điều kiện để cán bộ, viên chức phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới phương pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn.

Phân đầu mỗi năm có tối thiểu 10 sáng kiến cải tiến được áp dụng vào thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

Tiếp tục hoàn thiện việc triển khai bệnh án điện tử, bảo đảm toàn bộ hồ sơ bệnh án được lập, lưu trữ và quản lý trên hệ thống phần mềm theo đúng quy định của Bộ Y tế. Đồng thời nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu, phục vụ công tác quản lý và chuyên môn.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý và chuyên môn như hỗ trợ chẩn đoán, phân tích dữ liệu y khoa, quản lý chất lượng và hỗ trợ ra quyết định quản trị bệnh viện. Hướng tới xây dựng bệnh viện thông minh, hiện đại.

#### **4.4. CHỈ ĐẠO TUYẾN DƯỚI VỀ CHUYÊN MÔN, KỸ THUẬT**

Thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến đối với các trạm y tế xã trên địa bàn; bảo đảm mỗi đơn vị được hỗ trợ chuyên môn ít nhất một lần mỗi năm. Nội dung chỉ đạo tập trung vào hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, kiểm tra hoạt động khám chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và cập nhật phác đồ điều trị.

Tổ chức chuyên giao các kỹ thuật phù hợp với năng lực tuyến cơ sở, đặc biệt là các kỹ thuật phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu và cấp cứu cơ bản. Đồng thời tăng cường đào tạo tại chỗ, hội chẩn từ xa và hỗ trợ chuyên môn thường xuyên nhằm nâng cao năng lực tuyến cơ sở và giảm tải cho tuyến trên.

#### **4.5. CÔNG TÁC PHÒNG BỆNH**

Triển khai đầy đủ các chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ sơ sinh tại bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế, bao gồm tiêm vắc xin phòng lao (BCG), vắc xin viêm gan B liều sơ sinh và tiêm Vitamin K1 phòng xuất huyết sơ sinh. Bảo đảm thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, an toàn tiêm chủng.

Đồng thời thực hiện bổ sung Vitamin A cho bà mẹ sau sinh, tăng cường tư vấn dinh dưỡng, hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ và chăm sóc trẻ sơ sinh. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong bệnh viện và cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe trong bệnh viện và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp, tập trung vào các nội dung phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe ban đầu, nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân.

Song song đó, từng bước triển khai và phát triển dịch vụ tiêm chủng tại bệnh viện theo đúng quy định của Bộ Y tế, đáp ứng nhu cầu tiêm chủng ngày càng cao của người dân trên địa bàn; xây dựng kế hoạch đầu tư, bố trí nhân lực, cơ sở vật chất và hệ thống dây chuyền lạnh phù hợp; đa dạng hóa các loại vắc xin, bảo đảm chất lượng, an toàn và hiệu quả trong tổ chức tiêm chủng dịch vụ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tiêm chủng, thực hiện quản lý hồ sơ tiêm chủng điện tử, kết nối và liên thông dữ liệu với hệ thống quản lý tiêm chủng quốc gia, góp phần theo dõi lịch tiêm, nhắc lịch và quản lý đối tượng tiêm chủng một cách khoa học, chính xác.

## **4.6. HỢP TÁC QUỐC TẾ**

Chủ động tham gia và tiếp nhận các chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật và ứng dụng công nghệ mới khi có cơ hội. Ưu tiên các chương trình góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức, bệnh viện và cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; học tập các mô hình quản lý hiện đại và giải pháp cải tiến chất lượng y tế phù hợp với điều kiện thực tiễn của bệnh viện.

## **4.7. QUẢN LÝ KINH TẾ Y TẾ**

Thực hiện quản lý tài chính đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính. Tăng cường các giải pháp nâng cao nguồn thu hợp pháp từ hoạt động khám chữa bệnh và dịch vụ y tế, đồng thời tái đầu tư cho phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài chính và kế toán; triển khai hệ thống phần mềm quản lý tài chính đồng bộ, liên thông với hệ thống quản lý bệnh viện. Đồng thời mở rộng các hình thức thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, phấn đấu đạt tỷ lệ thanh toán điện tử từ 50% trở lên vào năm 2030.

Chủ động huy động các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, viện trợ, tài trợ và xã hội hóa y tế; tăng cường hợp tác công – tư nhằm phát triển cơ sở hạ tầng, bổ sung trang thiết bị hiện đại và mở rộng các dịch vụ kỹ thuật cao phục vụ Nhân dân.

## **4.8. CÁC NHIỆM VỤ KHÁC**

### **4.8.1. CÔNG TÁC CÁN BỘ**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển của bệnh viện trong giai đoạn mới. Xây dựng cơ cấu viên chức phù hợp với vị trí việc làm, bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cả về chuyên môn, năng lực quản lý và y đức nghề nghiệp.

Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức hằng năm theo hướng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công việc và thái độ phục vụ người bệnh. Đồng thời quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức và người lao động; kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, góp phần xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, trách nhiệm và chuyên nghiệp.

### **4.8.2. CÔNG TÁC DƯỢC, CẬN LÂM SÀNG VÀ THIẾT BỊ Y TẾ**

Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư y tế và trang thiết bị phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm chất lượng, an toàn và hiệu quả sử dụng. Tổ chức đấu thầu, mua

sắm thuốc, hóa chất, vật tư và trang thiết bị y tế đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

Tăng cường quản lý chất lượng hoạt động xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh thông qua việc thực hiện thường xuyên các chương trình nội kiểm, ngoại kiểm; từng bước nâng cao năng lực kỹ thuật cận lâm sàng nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác chẩn đoán và điều trị. Đồng thời xây dựng kế hoạch đầu tư, duy tu, bảo dưỡng, thay thế trang thiết bị y tế theo lộ trình phù hợp; ứng dụng phần mềm quản lý tài sản và thiết bị y tế nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng.

#### **4.8.3. CÔNG TÁC CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN**

Triển khai đồng bộ các giải pháp cải tiến chất lượng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0); xây dựng và duy trì văn hóa chất lượng trong toàn bệnh viện với phương châm: “Lấy người bệnh làm trung tâm - Lấy nhân viên y tế làm nòng cốt - Lấy chất lượng làm mục tiêu - Lấy công nghệ làm đòn bẩy phát triển.”

Tăng cường đo lường, phân tích và công bố các chỉ số chất lượng bệnh viện; triển khai hệ thống báo cáo sự cố y khoa, phân tích nguyên nhân gốc rễ và đề xuất các giải pháp phòng ngừa nhằm hạn chế tái diễn. Phấn đấu duy trì và nâng điểm trung bình Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện duy trì đạt từ 4,0 điểm trở lên vào năm 2030.

#### **4.8.4. CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA Y TẾ**

Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu. Từng bước thực hiện các mô hình hợp tác công – tư (PPP) trong lĩnh vực y tế theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

Phát triển các dịch vụ y tế chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của người bệnh, đồng thời góp phần nâng cao nguồn thu và chất lượng phục vụ. Tăng cường vận động, huy động sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân và cán bộ, viên chức bệnh viện để duy trì nguồn kinh phí, vật phẩm cho các hoạt động nhân đạo. Việc quản lý và sử dụng các nguồn hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng, góp phần lan tỏa tinh thần tương thân tương ái và xây dựng hình ảnh bệnh viện nhân văn, thân thiện vì cộng đồng.

#### **4.8.5. CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ**

Tăng cường sự phối hợp giữa Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhằm phát động các phong trào thi đua yêu nước, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, viên chức và người lao động.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tạo môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện và nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, nhân viên y tế. Đồng thời thực hiện tốt công tác dân vận, đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội; tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, góp phần hỗ trợ cộng đồng và xây dựng hình ảnh đẹp của ngành y tế.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển tổng thể Bệnh viện đa khoa Đàm Dơi giai đoạn 2026–2030 được huy động từ các nguồn hợp pháp, bao gồm:

Nguồn ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm để đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo cơ sở hạ tầng; mua sắm trang thiết bị y tế và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chỉ tiêu được giao.

Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp y tế của bệnh viện, được sử dụng để bổ sung cho các hoạt động đào tạo, cải tiến chất lượng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, duy tu bảo dưỡng trang thiết bị và cải thiện đời sống cán bộ, viên chức.

Nguồn viện trợ, tài trợ, viện trợ phi chính phủ và nguồn xã hội hóa y tế phục vụ cho các chương trình hợp tác quốc tế, ứng dụng kỹ thuật mới, công nghệ hiện đại và phát triển các dịch vụ y tế chất lượng cao.

Nguồn huy động hợp pháp khác, bao gồm các hình thức hợp tác công – tư, huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và mạnh thường quân để đầu tư xây dựng bệnh viện xanh – sạch – đẹp, phát triển bệnh viện thông minh và hỗ trợ người bệnh có hoàn cảnh khó khăn.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **BAN GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN:**

Chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển tổng thể bệnh viện giai đoạn 2026–2030; phân công cụ thể trách nhiệm cho từng thành viên Ban Giám đốc phụ trách các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ.

### **PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP:**

Là đầu mối tham mưu Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch hành động hằng năm; tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi tiến độ và tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện kế hoạch.

### **CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG VÀ KHOA, PHÒNG CHUYÊN MÔN:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các nội dung của kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả về Phòng Kế hoạch tổng hợp.

### **CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ TRONG BỆNH VIỆN:**

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động phát triển bệnh viện; đồng thời tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch.

## **VII. KẾT LUẬN**

Kế hoạch phát triển tổng thể Bệnh viện đa khoa Đàm Dơi giai đoạn 2026–2030 là cơ sở quan trọng nhằm định hướng toàn diện các hoạt động chuyên môn, quản lý, đầu tư và phát triển của bệnh viện trong thời gian tới. Việc triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này sẽ góp phần nâng cao chất lượng khám

bệnh, chữa bệnh, đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn huyện và khu vực lân cận.

Đồng thời, kế hoạch là nền tảng quan trọng để từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực chuyên môn, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hướng tới xây dựng Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi trở thành bệnh viện hạng II phát triển bền vững, hiện đại, thân thiện và lấy người bệnh làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành y tế trong giai đoạn mới.

Trên đây là Kế hoạch phát triển tổng thể Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi, giai đoạn 2026 - 2030./.

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHTH.

**GIÁM ĐỐC**